

Số:40 /2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 13 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2020 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Xuân L - Sinh năm 1994

ĐKKHKT : phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Chị Thào Thị T- Sinh năm 1992

ĐKKHKT : phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân L và chị Thào Thị T kết hôn vào ngày **27 tháng 06 năm 2014**, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương**. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, từ đó phát sinh nhiều mâu

thuần, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 2 con chung cháu Vũ Xuân A sinh ngày 20/01/2015, cháu Vũ Gia H sinh ngày 18/03/2017 anh chị thỏa thuận để chị Thào Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Gia H còn anh Vũ Xuân L chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Xuân A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân L và chị Thào Thị T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Vũ Xuân A sinh ngày 20/01/2015 cho anh Vũ Xuân L, giao cháu Vũ Gia H sinh ngày 18/03/2017 cho chị Thào Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vũ Xuân A và cháu Vũ Gia H đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Anh Vũ Xuân L và chị Thào Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân L và chị Thào Thị T mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006654 ngày 04 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương (nơi ĐK kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN**Vũ Thị Mai Phương**